

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HÀ BẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HÀ BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA BAO INTERIOR DECORATION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108084252

3. Ngày thành lập: 06/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47, ngõ 34 phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: habaoidc.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
8.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
13.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)	0240
14.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

17.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm)	0899
18.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
19.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; -Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (trừ hoạt động chuyển phát)	4799
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Vận tải hành chuyển khách du lịch bằng ô tô - Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4100
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774

39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Quảng cáo	7310
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Khai thác gỗ	0221
44.	Khai thác quặng sắt	0710
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
48.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
50.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
51.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
52.	Dịch vụ đóng gói	8292
53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Bán buôn gạo	4631
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
59.	Bán buôn tổng hợp	4690
60.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810

63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất) Chi tiết: Tư vấn, môi giới, bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
64.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
66.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
67.	In ấn	1811
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
74.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
75.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
76.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
77.	Cơ sở lưu trú khác	5590
78.	Đại lý du lịch	7911
79.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
80.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm)	3290
81.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
82.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
83.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
84.	Xây dựng công trình công ích	4220
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông và công nghiệp	4290(Chính)
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
88.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

89.	Bán buôn đồ uống	4633
90.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
91.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm)	0222
92.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
93.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
94.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
95.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
97.	Sao chép bản ghi các loại	1820
98.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
99.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
100.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
101.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
102.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
103.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
104.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
105.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
106.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5510
107.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
108.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
109.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543

110.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG DƯƠNG	Số 47, ngõ 34 phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	0103724597	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
2	LÊ ANH TIẾN	Số 56, Phố Hạ Đình, tổ 60, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	012029486	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
3	NGÔ CHÍ THÀNH	Tổ dân phố số 2 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	001073004296	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
4	TRẦN THỊ THANH	Số 2, Ngõ Trạm, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	013122321	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Cụm 7, Xã Phúc Hòa, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	C2311378	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THANH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 22/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011971251

Ngày cấp: 26/03/2012

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13 Ngách 766/9, Đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 13 Ngách 766/9, Đường Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội